

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 119/2025/HS-ST

Ngày 28 - 8 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khiển; bà Quàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Các ngày 27, 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2025/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy D, tên gọi khác; không; sinh ngày 23/4/1985, tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Tổ C, phường Q, thành phố S (Nay là: Tổ C Q, phường T, tỉnh Sơn La); nơi ở hiện tại: Bản M, phường C, thành phố S (Nay là: Bản M, phường C, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Giám đốc Công ty TNHH T9; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Chí S, sinh năm 1960; con bà Cấn Thị N, sinh năm 1961; bị cáo có chồng là Phạm Khương D1, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2021) và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/10/2024 đến ngày 30/12/2024. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ban Q4; người đại diện: Ông Hà Văn A - Tổ phó. Có mặt.

2. Công ty T10; địa chỉ: Bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (Nay là: Bản Púng, xã C, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.
3. Ban Q4 (Nay là: Phường T, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
4. Ban Q4. Vắng mặt.
5. Ban Q4. Vắng mặt.
6. Ban Q4. Vắng mặt.
7. Phòng Hậu cần Công an tỉnh S. Vắng mặt.
8. Ban Q4 xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
9. Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh S. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
10. Ban Q4. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
11. Ban Q4 Vắng mặt.

- Người làm chứng và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Đinh Ngọc Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố S (N là: Tổ A, phường C, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Đinh Thanh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố S (Nay là: Tổ G, phường T, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Đ, bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Nay là: Đội 5, bản B, phường M, tỉnh Điện Biên). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
4. Nguyễn Thị Thủy T; sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố S (Nay là: Tổ F Q, phường T, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.
5. Lò Bình A1, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản T, xã H, huyện M (N là: Bản Lót Tiến, xã M, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
6. Tênh Lao X, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (Nay là: Bản C, xã L, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
7. Đào Bạch L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số E, dãy E, ngõ A, phố N, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số E, dãy E, ngõ A, phố N, phường H, Thành phố Hà Nội). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
8. Đào Như Q1, sinh năm 1998; địa chỉ: Số nhà A, ngõ A, tổ I, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (Nay là: Số nhà A, ngõ A, tổ I, phường T, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
9. Đèo Quang H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản L, phường Q, thành phố S (Nay là: Bản L, phường T, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Nguyễn Thị Bạch N1, sinh năm 1980; địa chỉ: P, tập thể B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là: P509-A43, tập thể Bộ T11, phường H, Thành phố Hà Nội). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
11. Phạm Thị T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Bản M, phường C, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
12. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ E, phường Q, thành phố S (Nay là: Tổ E, phường T, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.
13. Lê Thị Thúy V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tòa nhà A, khu đô thị D, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là: Tòa nhà Anland premium, khu đô thị D, phường D, Thành phố Hà Nội). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
14. Bùi Bình N2, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Bản M, phường C, thành phố S (Nay là: Bản M, phường C, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
15. Chu Đức H3, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản M, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (Nay là: Bản M, phường C, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
16. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm E, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: V, phường T, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
17. Phan Thu H4, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố S (Nay là: Tổ A, phường T, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
18. Nguyễn Văn H5, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Nay là: Ngõ E đường Q, xã H, tỉnh Bắc Ninh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
19. Lò Thị T4, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Số C đường T, tổ F phường Q, thành phố S (Nay là: Số C đường T, tổ F phường T, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
20. Trần Đình T5, sinh năm 1987; địa chỉ: Nhà O, Khu đô thị R, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là: Nhà OCT5B, Khu đô thị R, phường Đ, Thành phố Hà Nội). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
21. Nguyễn Thị Thanh N3, sinh năm 1990; địa chỉ: P, chung cư R, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Nay là: P1510, chung cư R, phường V, tỉnh Bắc Ninh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
22. Nguyễn Bá C, sinh năm 1957; địa chỉ: Số A, đường T, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số A, đường T, phường P, Thành phố Hà Nội). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

23. Quàng Văn T6, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Tầng G tòa HLT, số B, ngách C D, phường C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
24. Vàng Thị D2, sinh năm 1995; địa chỉ: Tiểu khu D, xã C, huyện M (N là: Tiểu khu D, xã C, tỉnh Sơn La). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
25. Nguyễn Duy Q2, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ C, khu C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Nay là: Số nhà A, ngõ B, phường C, tỉnh Quảng Ninh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.
26. Bùi Tăng D3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Số B, ngõ H N, phường C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
27. Phạm Việt H6, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ G, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là: Tổ G, phường T, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.
28. Nguyễn Thị T7, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm E, thôn Đ, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội (Nay là: Xóm E, thôn Đ, phường Y, Thành phố Hà Nội). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV T9 (Viết tắt: Công ty T9); Địa chỉ đặt tại số nhà I, đường N, tổ C, phường Q, thành phố S (nay là phường T, tỉnh Sơn La); Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985, trú tại tổ C, phường Q, thành phố S. Công ty T9 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp MTV do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh S cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/6/2020. Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về môi trường; đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường...”

Từ năm 2020 đến năm 2024, Công ty T9 ký hợp đồng tư vấn với 11 chủ dự án (là đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 30 Luật Môi trường) để lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Viết tắt: Báo cáo ĐTM) đối với 16 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Sơn La được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đã được chủ đầu tư nghiệm thu 16/16; thanh toán 13/16 gói thầu tư vấn lập Báo cáo ĐTM. Trong 16 Báo cáo ĐTM, có 04 Báo cáo ĐTM lập năm 2020 - 2021 (chịu sự điều chỉnh của Luật Môi trường năm 2014), có 12 Báo cáo ĐTM lập năm 2022 - 2024 (chịu sự điều chỉnh của Luật Môi trường năm 2020). Để được các chủ dự án lựa chọn làm nhà thầu tư vấn lập Báo cáo ĐTM theo hình thức chỉ định thầu, Công ty T9 mặc dù không có đội ngũ cán bộ chuyên môn có năng lực lập Báo cáo ĐTM nhưng Nguyễn Thị Thùy D tự đưa danh sách, bằng cấp, chứng chỉ của các cán bộ có trình độ chuyên môn, chuyên

ngành trong lĩnh vực môi trường vào Hồ sơ năng lực của Công ty T9 rồi gửi cho các đơn vị chủ đầu tư để lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo ĐTM, trên thực tế nhiều cá nhân có tên và bằng cấp trong Hồ sơ năng lực không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9. D tự lập các Hợp đồng thuê khoán chuyên môn không với các nhân sự chuyên ngành môi trường nhằm chứng minh năng lực với chủ đầu tư trong lĩnh vực lập Báo cáo ĐTM.

Quá trình lập 16 Báo cáo ĐTM, Nguyễn Thị Thùy D đã đưa tên những người được đào tạo trong lĩnh vực môi trường, chuyên ngành liên quan đến dự án, có trình độ Đại học trở lên và có nhiều năm kinh nghiệm vào danh sách những người tham gia lập Báo cáo ĐTM. Tuy nhiên, thực tế những người này không tham gia lập, viết Báo cáo ĐTM. Qua đó, Nguyễn Thị Thùy D đã làm giả 16 Báo cáo ĐTM cho 11 chủ dự án, cụ thể:

1. Báo cáo ĐTM “Dự án Đầu tư xây dựng công trình khu tâm linh (Nhà tưởng niệm; bia ghi công; sân và một số hạng mục khác) thuộc khu di tích lịch sử ngã 3 C, huyện M do Ban Q4 (QLDA ĐTXD) và Tái định cư huyện M làm Chủ đầu tư”.

Ngày 29/6/2020, Công ty T9 ký Hợp đồng kinh tế số 13/2020/ HĐTV-ĐTM với Ban QLDA ĐTXD và Tái định cư huyện M để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khu tâm linh (Nhà tưởng niệm; bia ghi công; sân và một số hạng mục khác) thuộc khu di tích lịch sử ngã 3 C, huyện M, tỉnh Sơn La, giá trị hợp đồng là: 141.885.000 đồng (một trăm bốn mươi một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ môi trường, địa chỉ trụ sở: Số D, ngõ I, đường V, phường L, quận B, thành phố Hà Nội thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (theo Hợp đồng nguyên tắc số 0201/2019/HĐNT/CETRA-GN ngày 02/01/2019); đồng thời thuê Đinh Ngọc Q - Kỹ sư kỹ thuật môi trường (viết chính), Đinh Thanh H (hỗ trợ viết chương 5), Nguyễn Thị H1 - K1 (hỗ trợ viết chương 2). Nguyễn Thị Thùy D giao cho Đinh Ngọc Q tổng hợp báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1A: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 7), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường vào thành viên lập Báo cáo ĐTM với vai trò “Chủ trì”, (D khai nhận do lỗi khi đánh máy nên đánh nhầm tên Nguyễn Thị Thúy thành Nguyễn Thị T8 trong Báo cáo ĐTM). Thực tế Nguyễn Thị T3 không quen biết, không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bản G: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 7) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo.

Báo cáo ĐTM dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khu tâm linh (*Nhà tưởng niệm; bia ghi công; sân và một số hạng mục khác*) thuộc Khu di tích lịch sử ngã 3 C, huyện M do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 10/9/2020, UBND tỉnh S ra Quyết định 1999/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khu tâm linh (*Nhà tưởng niệm; bia ghi công; sân và một số hạng mục khác*) thuộc Khu di tích lịch sử ngã 3 C, huyện M. Ngày 11/9/2020, Ban QLDA ĐTXD và Tái định cư huyện M lập Biên bản nghiệm thu số 01/2020/BBNT với Công ty T9. Ngày 30/9/2020, Ban QLDA ĐTXD và Tái định cư huyện Q4 ký Biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, tổng giá trị nghiệm thu, thanh toán là: 141.885.000 đồng.

2. Báo cáo ĐTM “Dự án xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m³/h, do Công ty TNHH T10 làm Chủ đầu tư”.

Ngày 16/4/2020, Công ty TNHH T10 ký hợp đồng tư vấn môi trường số 12/2020/HĐ-TVMT với Công ty T9 về việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m³/h. Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói, giá trị hợp đồng: 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ môi trường thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng nguyên tắc số 0201/2019/HĐNT/CETRA-GN ngày 02/01/2019*); đồng thời thuê Nguyễn Thị H1 - K1 (*viết chính*), Đinh Thanh H (*hỗ trợ viết chương 5*), Đinh Ngọc Q (*hỗ trợ viết chương 2*), Nguyễn Thị Thủy T (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*). Nguyễn Thị Thùy D giao cho Nguyễn Thị H1 tổng hợp báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1A: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 5*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường vào thành viên lập Báo cáo ĐTM với vai trò “*Chủ trì*”, Lò Thị T4 - Kỹ sư quản lý môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*”. Thực tế Nguyễn Thị T3, Lò Thị T4 không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bản G: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 5*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3, Lò Thị T4 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m³/h do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 15/9/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 2036/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m³/h. Công ty TNHH T10 đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, tổng giá trị nghiệm thu, thanh toán là: 90.000.000 đồng.

3. Báo cáo ĐTM “Dự án Đầu tư hạ tầng khu dân cư lô số A, thành phố S, do Ban QLDA ĐTXD Thành phố Sơn La làm Chủ đầu tư”.

Ngày 09/3/2021, Ban QLDA ĐTXD thành phố S ký hợp đồng tư vấn số 25/2021/HĐTV với Công ty T9 về việc tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Hạ tầng khu dân cư lô số A thành phố S. Giá trị hợp đồng là 324.000.000 đồng (*ba trăm hai mươi bốn triệu đồng*). Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Trung tâm Q5 ; địa chỉ: đường B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng số 84/2021/HĐQT ngày 29/03/2021*); đồng thời thuê Lò Bình A1 - Kỹ sư quản lý môi trường (*viết chính*), Nguyễn Thị H1 (*hỗ trợ viết chương 2*), Đinh Thanh H (*hỗ trợ viết chương 5*). Nguyễn Thị Thùy D giao cho Lò Bình A1 tổng hợp báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1A: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 6*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường vào thành viên lập Báo cáo ĐTM với vai trò “*Chủ trì*”. Thực tế Nguyễn Thị T3 không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bản G: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 6*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Hạ tầng khu dân cư lô số A thành phố S do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 12/01/2022, UBND tỉnh S ban hành quyết định số 75/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Hạ tầng khu dân cư lô số A thành phố S.

Ngày 01/3/2022, Ban QLDA ĐTXD thành phố S và Công ty T9 lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 02/2022/BBNT; ngày 03/11/2022, Ban QLDA ĐTXD thành phố Sơn La lập biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, tổng giá trị nghiệm thu, thanh toán là: 318.194.000 đồng.

4) Báo cáo ĐTM “Dự án Kè chống sạt lở Suối Tắc bảo vệ khu dân cư các xã H, H, huyện P do Ban QLDA ĐTXD huyện P làm Chủ đầu tư”.

Ngày 13/5/2021, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 ký hợp đồng tư vấn số 67/2021/HĐTV với Công ty T9 về việc tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Kè chống sạt lở Suối Tắc bảo vệ khu dân cư các xã H, H, huyện P. Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói, giá trị hợp đồng là: 251.148.000 đồng (*hai trăm năm mươi một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Trung tâm Q5 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2021/HĐNT ngày 19/5/2021*); đồng thời thuê Đào Bạch L - Kỹ sư môi trường (*viết chính*), Nguyễn Thị H1 (*hỗ trợ viết chương 2*), Nguyễn Thị Thủy T (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in ấn báo cáo*), Lò Bình A1 và Tênh Láo X1 (*hỗ trợ tham vấn cộng đồng*). Nguyễn Thị Thùy D giao cho Đào Bạch L tổng hợp báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1A: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 9*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường vào thành viên lập Báo cáo ĐTM với vai trò “*Chủ trì*”, Phan Thu H4 - Kỹ sư Công nghệ môi trường và Trần Đình T5 - Kỹ sư kỹ thuật mỏ với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*”. Thực tế Nguyễn Thị T3, Phan Thu H4 và Trần Đình T5 không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bản G: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 6*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3, Phan Thu H4, Trần Đình T5 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Kè chống sạt lở Suối Tắc bảo vệ khu dân cư các xã H, H, huyện P do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 26/11/2021, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 2906/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Kè chống sạt lở Suối Tắc bảo vệ khu dân cư các xã H, H, huyện P.

Ngày 02/12/2021, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 68/2021/BBNT với Công ty T9. Ngày 12/12/2021, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 lập Biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, tổng giá trị nghiệm thu, thanh toán là: 251.148.000 đồng.

5) Báo cáo ĐTM “Dự án Đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái P, xã V với Trung tâm xã C, huyện V, do ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ làm Chủ đầu tư”.

Ngày 17/11/2021, Ban QLDA ĐTXD huyện V ký hợp đồng tư vấn số 42/2021/HĐTV với Công ty T9 về việc tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái P, xã V với

Trung tâm xã C, huyện V. Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói, giá trị hợp đồng là: 369.600.000 đồng (*ba trăm sáu mươi chín triệu đồng sáu trăm nghìn đồng*); ngày 10/10/2022, Ban QLDA ĐTXD huyện V ký Phụ lục Hợp đồng với Công ty T9 để bổ sung thêm chi phí thẩm định báo cáo ĐTM, tổng giá trị hợp đồng là 391.482.000 đồng (*ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Trung tâm Q5 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2021/HĐNT ngày 19/5/2021*); đồng thời thuê Đào Bạch L (*viết chính*), Đào Như Q1 (*viết chương 4*), Nguyễn Thị H1 (*hỗ trợ viết chương 2*), Lò Bình A1, Đèo Quang H2 (*hỗ trợ tham vấn cộng đồng*), Nguyễn Thị Thủy T (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*). Nguyễn Thị Thùy D giao cho Đào Bạch L tổng hợp báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1A: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 9*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường vào thành viên lập Báo cáo ĐTM với vai trò “*Chủ trì*”, Trần Đình T5 - Kỹ sư kỹ thuật mỏ với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*”. Thực tế Nguyễn Thị T3 và Trần Đình T5 không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bản G: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 9*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3, Trần Đình T5 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái P, xã V với Trung tâm xã C, huyện V do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 15/9/2022, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 1917/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái P, xã V với Trung tâm xã C, huyện V.

Ngày 17/10/2022, Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 05/2022/BBNT với Công ty T9. Đồng thời hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng. Ban QLDA ĐTXD huyện Vân H7 đã thanh toán đủ số tiền 391.482.000 đồng theo giá trị hợp đồng.

6. Báo cáo ĐTM “Dự án Đường nội thị, thị trấn B, huyện B do Ban QLDA ĐTXD huyện B làm Chủ đầu tư”.

Ngày 11/7/2022, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 ký hợp đồng số 118/2022/HĐTV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự

án: Đường nội thị, thị trấn B, huyện B, giá trị hợp đồng là 261.900.000 đồng (*hai trăm sáu mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*). Loại hợp đồng: thuê khoán trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12; địa chỉ: Số G, ngõ G, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Đào Như Q1 - K1 (*viết chính, tổng hợp báo cáo chung*), Nguyễn Thị Thủy T (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*) và một số thành viên khác tham gia hỗ trợ (*do lâu ngày nên D không nhớ*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 10-11*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường và Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế Nguyễn Thị T3, Lê Thị Thúy V, Đào Bạch L và Đèo Quang H2 không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 10-11*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường nội thị, thị trấn B, huyện B do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 19/12/2022, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đường nội thị, thị trấn B, huyện B.

Ngày 11/5/2023, Ban QLDAĐTXD huyện Q4 và Công ty T9 đã ký biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành số 01/2023/BBNT và Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án Đường N, số tiền 259.500.000 đồng. Ngày 22/5/2023, Ban QLDA huyện Q4 và Công ty T9 ký biên bản thanh lý hợp đồng số 118/2022/HĐTV. Đến ngày 12/6/2023, Ban QLDA huyện Q4 đã thanh toán cho Công ty T9 theo Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành, số tiền 259.500.000 đồng.

7. Báo cáo ĐTM “Dự án Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La, do Công an tỉnh S làm Chủ đầu tư”.

Ngày 15/10/2022, Phòng Hậu cần - Công an tỉnh S (*đại diện Chủ đầu tư*) ký Hợp đồng tư vấn số 25/2022/HĐ-TV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La, giá trị hợp đồng là: 488.436.000 đồng (*bốn trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Loại hợp đồng: thuê khoán trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Đào Như Q1 - K1 (*viết chính, tổng hợp báo cáo*), Nguyễn Thị Bạch N1 (*hỗ trợ đọc, chỉnh sửa, cho ý kiến*), Nguyễn Thị H1 - K1 (*hỗ trợ viết chương 2*), Lò Bình A1 - K1 (*hỗ trợ viết báo cáo*), Nguyễn Thị Thủy T - Cử nhân sư phạm (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 15-16*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị Thanh N3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường, Nguyễn Bá C - Kỹ sư xây dựng, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường, Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường, Bùi Bình N2 - Kỹ sư quản lý môi trường, Nguyễn Văn H5 - Kỹ sư kỹ thuật địa chất, Quàng Văn T6 - Cử nhân khoa học môi trường, Vàng Thị D2 - Kỹ sư khoa học môi trường, Nguyễn Văn Q3 - Kỹ sư Mỏ địa chất, Bùi Tăng D3 - Kỹ sư Mỏ địa chất, Nguyễn Việt H8 - Cử nhân khoa học môi trường, Nguyễn Thị T7 - Kỹ sư khoa học môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 15-16*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Thị Thanh N3, Nguyễn Bá C, Bùi Tăng D3, Nguyễn Văn H5, Quàng Văn T6, Vàng Thị D2, Nguyễn Việt H8, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Văn Q3 do D3 tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường nội thị, thị trấn B, huyện B do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 27/9/2023, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 1909/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Ngày 16/11/2023, Phòng Hậu cần - Công an tỉnh S lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 01/2023/BBNT và biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9. Công an tỉnh S đã thanh toán theo giá hợp đồng cho Công ty T9, số tiền 488.436.000 đồng.

8. Báo cáo ĐTM “Dự án Đường giao thông xã C - P, huyện M, do Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La làm Chủ đầu tư”.

Ngày 02/01/2023, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La ký Hợp đồng tư vấn số 01/2023/HĐTV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông xã C - P, huyện M, giá trị hợp đồng: 494.451.000 đồng (*bốn trăm chín mươi tư triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*). Loại hợp đồng: trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Phạm Thị T1 - K1 (*viết chính, tổng hợp báo cáo chung*), Đinh Thanh H - Kỹ sư môi trường (*hỗ trợ viết chương 5*), Nguyễn Thị Thủy T - Cử nhân sư phạm (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 14-15*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị Bạch N1 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Trưởng nhóm 1*”, Nguyễn Thị Thanh N3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Trưởng nhóm 2*”, Đào Như Q1 - Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường, Nguyễn Thị H1 - Kỹ sư quản lý môi trường và Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 14-15*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Thị Thanh N3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông xã C - P, huyện M do Công ty T9 gửi Bộ T13 và Môi trường thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 14/6/2024, Bộ T13 ban hành Quyết định số 1595/QĐ-BTNMT phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đường giao thông xã C - P, huyện M.

Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT chưa nghiệm thu, thanh toán chi phí lập Báo cáo ĐTM đối với dự án trên cho Công ty T9.

9. Báo cáo ĐTM “Dự án Đường GTNT từ xã C (bản P) - xã C (bản Nà Mùn), huyện Q, tỉnh Sơn La, do Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La làm Chủ đầu tư”.

Ngày 13/02/2023, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La ký Hợp đồng tư vấn số 05/2023/HĐTV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn

lập báo cáo ĐTM dự án: Đường GTNT từ xã C (bản P) - xã C (bản Nà Mùn), huyện Q, tỉnh Sơn La, giá trị hợp đồng là: 496.927.000 đồng (*bốn trăm chín mươi sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Loại hợp đồng: trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Lò Bình A1 - K1 (*viết chính và tổng hợp báo cáo chung*), Nguyễn Thị Bạch N1 - Thạc sỹ kỹ thuật (*hỗ trợ đọc, cho ý kiến hoàn thiện báo cáo*), Phạm Thị T1 - Kỹ sư K1 (*hỗ trợ viết chương 4*), Đinh Thanh H - Kỹ sư môi trường (*hỗ trợ viết chương 5*), Nguyễn Thị Thủy T - Cử nhân Sư phạm (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 14-16*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị Thanh N3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Trưởng nhóm 2*”, Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường, Đào Như Q1 - Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường, Đèo Quang H2 - Cử nhân khoa học môi trường và Vàng Thị D2 - Kỹ sư khoa học môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 14-16*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Thị Thanh N3, Nguyễn Thị T3, Vàng Thị D2 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường GTNT từ xã C (bản P) - xã C (bản Nà Mùn), huyện Q, tỉnh Sơn La do Công ty T9 gửi Bộ T13 và Môi trường thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 28/11/2023, Bộ T13 ban hành Quyết định số 3594/QĐ-BTNMT phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đường GTNT từ xã C (bản P) - xã C (bản Nà Mùn), huyện Q, tỉnh Sơn La.

Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT chưa nghiệm thu, thanh toán chi phí lập Báo cáo ĐTM đối với dự án trên cho Công ty T9.

10. Báo cáo ĐTM “Dự án Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S, do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh S làm Chủ đầu tư”.

Ngày 16/02/2023, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh S ký Hợp đồng tư vấn số 04/TVĐTM-PTDTNT với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S, giá trị hợp đồng là: 415.947.000 đồng (*bốn trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*). Loại hợp đồng: trọn gói.

Ngày 06/7/2023, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh S ký phụ lục Hợp đồng số 01/2023/PL-HĐTVMT với Công ty T9 về việc điều chỉnh giá trị hợp đồng của gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Trường P nội trú huyện S, giá trị hợp đồng điều chỉnh: 387.361.000 đồng (*ba trăm tám mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Nguyễn Thị T2 - Kỹ sư môi trường (*Chủ trì viết báo cáo*), Phạm Thị T1 - Kỹ sư K1 (*hỗ trợ viết chương 4*), Đinh Thanh H - Kỹ sư môi trường (*hỗ trợ viết chương 5*), Nguyễn Thị Thùy T - Cử nhân sư phạm (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0-1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 10-11*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Tổng hợp, rà soát, quản lý hồ sơ dự án*”, Nguyễn Thị Bạch N1 - Thạc sỹ thủy văn môi trường với vai trò “*Đánh giá thủy văn*”, Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường, với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0-1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 10-11*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Thị T3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 16/11/2023, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 2394/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S.

Hiện nay, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh S và Công ty T9 chưa tiến hành lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, chưa thanh toán chi phí tư vấn lập Báo cáo ĐTM cho đơn vị tư vấn và chưa thanh lý hợp đồng do đơn vị tư vấn chưa cung cấp, giao nhận đủ sản phẩm (*Báo cáo ĐTM dự án Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S đã được phê duyệt*) theo số lượng đã ký kết trong hợp đồng.

11. Báo cáo ĐTM “*dự án Đường giao thông liên xã B - S, xã C đến Bản P, A M, xã L, huyện M, do Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La làm Chủ đầu tư*”.

Ngày 30/3/2023, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La ký Hợp đồng tư vấn số 19/2023/HĐTV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn

lập báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông liên xã B - S, xã C đến bản P, A xã L, huyện M, giá trị hợp đồng: 332.057.000 đồng (*ba trăm ba mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Loại hợp đồng: trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Phạm Thị T1 - K1 (*viết chính, lập và tổng hợp báo cáo chung*), Đinh Thanh H - Kỹ sư môi trường (*hỗ trợ viết chương 5*), Nguyễn Thị Thủy T - Cử nhân Sư phạm (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 23-24*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường, Đào Như Q1 - Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường, Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 23-24*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Thị T3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông liên xã B - S, xã C đến bản P, A xã L, huyện M do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 26/10/2023 UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 2204/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đường giao thông liên xã B - S, xã C đến bản P, A xã L, huyện M.

Ngày 26/02/2024, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, đã thanh toán theo giá hợp đồng cho Công ty T9, số tiền 332.057.000 đồng.

12. Báo cáo ĐTM “Dự án Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La, do Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La làm Chủ đầu tư”.

Ngày 06/4/2022, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La ký Hợp đồng tư vấn số 43/2022/HĐ-TV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ

tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện S2, giá trị hợp đồng là: 498.808.000 đồng. Loại hợp đồng: trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (theo *Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC ngày 06/7/2022*); đồng thời thuê Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường (viết chính, tổng hợp báo cáo chung), Đào Như Q1 - K1 (hỗ trợ viết chương 4), Đào Quang H2 - Kỹ sư môi trường (hỗ trợ tham vấn), Bùi Bình N2 (hỗ trợ viết chương 2), Nguyễn Thị Thủy T (hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 11-12), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Bá C - Kỹ sư xây dựng, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường với vai trò “Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế Nguyễn Bá C, Đào Bạch L không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 11-12) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Bá C do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện S2 do Công ty T9 gửi Bộ T13 và Môi trường thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 15/7/2022, Bộ T13 ban hành Quyết định số 1555/QĐ-BTNMT phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện S2.

Ngày 16/11/2023, Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Sơn La lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, đã thanh toán theo giá hợp đồng cho Công ty T9, số tiền 498.808.000 đồng.

13. Báo cáo ĐTM “Dự án Đường giao thông từ T, xã C đến tiểu khu A, xã H, huyện M, do Ban QLDA ĐTXD huyện M làm Chủ đầu tư”.

Ngày 17/6/2023, Ban QLDA ĐTXD và Tái định cư huyện M ký Hợp đồng tư vấn số 20/2023/HĐ-TV với Công ty T9 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông từ T, xã C đến tiểu khu A, xã H, huyện M, giá trị hợp đồng: 343.751.000 đồng (ba trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng). Loại hợp đồng: trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê Công ty cổ phần T12 thực hiện

nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (theo *Hợp đồng hợp tác liên kết số 89/2022/HĐHTLK/FEC* ngày 06/7/2022); đồng thời thuê Lò Bình A1 - K1 (viết chính, tổng hợp báo cáo chung), Nguyễn Thị Bạch N1 (viết phần đánh giá thủy văn), Nguyễn Thị Thủy T (hỗ trợ tổng hợp tài liệu và in báo cáo).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 22), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị Thanh N3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Trưởng nhóm môi trường*”, Lê Thị Thúy V - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Trưởng nhóm xã hội*”, Đào Bạch L - Cử nhân khoa học môi trường, Đào Như Q1 - Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường, Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết báo cáo ĐTM*” vào thành viên lập Báo cáo ĐTM. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 22) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký Nguyễn Thị Thanh N3, Nguyễn Thị T3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông từ T, xã C đến tiểu khu A, xã H, huyện M do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 03/01/2024, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đường giao thông từ T, xã C đến tiểu khu A, xã H, huyện M.

Ngày 05/01/2024, Ban QLDA ĐTXD Tái định cư huyện M và Công ty T9 lập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 03/2024/BBNT. Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD và Tái định cư huyện M chưa thanh toán chi phí lập báo cáo ĐTM cho Công ty T9.

14. Báo cáo ĐTM “Dự án: Đường giao thông liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La do Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 làm Chủ đầu tư”.

Ngày 05/9/2023, Công ty T9 ký Hợp đồng số 90/2023/HĐTV với Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đường giao thông liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La, giá trị hợp đồng: 355.876.000 đồng (ba trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê V1 ; địa chỉ trụ sở: Số A, BT4-3, Khu N, đường T, phường T, quận N, TP Hà Nội thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (theo *Hợp đồng nguyên tắc số G2309.01B/HĐNT/ETOHI-GIANGUYEN* ngày 15/9/2023); đồng thời thuê Phạm

Thị T1 - K1 (*viết chính, tổng hợp báo cáo chung*), Đinh Thanh H - Kỹ sư môi trường (*hỗ trợ viết chương 5*), Chu Đức H3 - K1 (*hỗ trợ lập bản đồ*), Nguyễn Thị Thủy T (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*).

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 23*), trong đó D đưa thêm tên Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Nguyễn Thị Thanh N3 - Kỹ sư môi trường, Đào Bạch L - Cử nhân Khoa học môi trường, Đào Như Q1 - Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường, Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết Báo cáo ĐTM*”. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 0.1. Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (*trang 23*) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị Thanh N3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 04/10/2023, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 lập Biên bản nghiệm thu số 01/2023/BBNT và ngày 01/12/2023 lập biên bản nghiệm thu khối lượng số 02/2024/BBNT kèm theo bản xác định giá trị, khối lượng hoàn thành với Công ty T9.

Ngày 27/12/2023, UBND tỉnh S ra Quyết định 2813/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM dự án: Đường giao thông liên xã L - P, huyện T. Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 đã thanh toán cho Công ty G tiền: 349.405.000 đồng.

15. Báo cáo ĐTM "Dự án Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II) do Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 làm Chủ đầu tư".

Ngày 08/11/2023, Công ty T9 ký Hợp đồng tư vấn số 399/2023/HĐ-TV với Ban QLDA ĐTXD huyện Phù Yên để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo ĐTM dự án: Kè chống sạt lở suối T, huyện P (giai đoạn II), giá trị hợp đồng là: 361.970.000 đồng (*ba trăm sáu mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*). Loại hợp đồng: trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê V1 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng nguyên tắc số G2309.01B/HĐNT/ETOHI-GIANGUYEN ngày 15/9/2023*); đồng thời thuê Đào Như Q1 - K1 (*viết chương mở đầu*), Lò Bình A1 - K1 (*viết chương 1, chương 3, tổng hợp báo cáo*), Đinh Thanh H - Kỹ sư môi trường (*viết chương 5*), Nguyễn Thị H1 - K1 (*viết chương 2*), Phạm Thị T1 - K1 (*viết chương 4*). Sau khi các thành viên

viết xong từng phần nội dung báo cáo, Nguyễn Thị Thùy D giao cho Lò Bình A1 tổng hợp thành Báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 11-12), trong đó D đưa thêm tên: Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Nguyễn Thị Bạch N1 - Thạc sỹ kỹ thuật với vai trò “*Trưởng nhóm 1*”, Nguyễn Thị Thanh N3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Trưởng nhóm 2*”, Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường, Nguyễn Bá C - Kỹ sư xây dựng, Nguyễn Văn H5 - Kỹ sư kỹ thuật địa chất với vai trò “*Hỗ trợ viết Báo cáo ĐTM*”. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM, trong đó cá biệt có Nguyễn Thị T3, Nguyễn Bá C chưa từng gặp, quen biết với Nguyễn Thị Thùy D. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 1. Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 11-12) là do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Đối với chữ ký của thành viên D chưa từng gặp hoặc không có mẫu chữ ký của họ (Nguyễn Thị T3, Nguyễn Bá C, Nguyễn Thị Thanh N3, Nguyễn Văn H5) D đã tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II) Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 01/02/2024, UBND tỉnh S ra Quyết định số 200/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo ĐTM dự án: Kè chống sạt lở S, huyện P, giai đoạn II. Ngày 07/5/2024, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 lập Biên bản nghiệm thu số 02/2024/BBNT với Công ty T9, sản phẩm nghiệm là Báo cáo ĐTM dự án: Kè chống sạt lở S, huyện P, giai đoạn II đã được UBND tỉnh S phê duyệt. Ngày 08/5/2024, Ban QLDA ĐTXD huyện Q4 ký Biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, tổng giá trị nghiệm thu, thanh toán là: 353.444.000 đồng.

16 Báo cáo ĐTM "Dự án đường tỉnh 113 (đoạn P - Thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La do Ban QLDA ĐTXD huyện S làm Chủ đầu tư".

Ngày 03/11/2023, Công ty T9 ký Hợp đồng tư vấn ký hợp đồng tư vấn số 17/2023/HĐTV với Ban QLDA ĐTXD huyện S để thực hiện gói thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đường tỉnh 113 (đoạn P - Thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La, giá trị hợp đồng là: 430.000.0000 đồng (*bốn trăm ba mươi triệu đồng*). Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói.

Thực hiện hợp đồng trên, Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM với vai trò là người chỉ đạo thực hiện. D thuê V1 thực hiện nội dung lấy mẫu quan trắc và phân tích mẫu (*theo Hợp đồng nguyên tắc số G2309.01B/HĐNT/ETOHI-GIANGUYEN ngày 15/9/2023*); đồng thời thuê Phạm Thị T1 - K1 (*viết chính*), Chu Đức H3 - K1 (*hỗ trợ lập bản đồ*), Nguyễn Thị Thủy T (*hỗ trợ tổng hợp tài liệu, in báo cáo*). Nguyễn Thị Thùy D giao cho Phạm Thị T1 tổng hợp báo cáo ĐTM hoàn chỉnh.

Nguyễn Thị Thùy D là người lập Bảng 0.1: Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 17-18), trong đó D đưa thêm tên: Nguyễn Thị T3 - Thạc sỹ khoa học môi trường với vai trò “*Chủ trì*”, Nguyễn Thị Thanh N3 - Kỹ sư môi trường, Đào Bạch L - Cử nhân Khoa học môi trường, Đào Như Q1 - Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường, Đèo Quang H2 - Kỹ sư môi trường với vai trò “*Hỗ trợ viết Báo cáo ĐTM*”. Thực tế những thành viên trên không ký hợp đồng, không làm việc cho Công ty T9, không tham gia lập, viết và không ký vào báo cáo ĐTM. Toàn bộ chữ ký tại Bảng 1. Các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM (trang 17-18) do Dương S1 lại chữ ký của các thành viên để đưa vào báo cáo. Chữ ký của Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị Thanh N3 do Dương tự ký ra, sau đó S1 lại và đưa vào báo cáo. Báo cáo ĐTM dự án: Đường T (đoạn P - Thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La do Công ty T9 gửi Sở T thẩm định, phê duyệt và nộp cho Chủ đầu tư để nghiệm thu đều là bản phô tô, đóng dấu đỏ, không có bản nào có chữ ký trực tiếp của các nhân sự có tên trong báo cáo.

Ngày 19/12/2023, Ban QLDA ĐTXD huyện Sông Mã lập biên bản nghiệm thu khối lượng số 02/2024/BBNT kèm theo bản xác định giá trị, khối lượng hoàn thành với Công ty T9.

Ngày 07/6/2024, UBND tỉnh S ra Quyết định 1077/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM dự án: Đường T (đoạn P - Thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La.

Ngày 20/6/2024, Ban QLDA ĐTXD huyện S ký Biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty T9, tổng giá trị nghiệm thu, thanh toán là: 350.059.000 đồng. Loại hợp đồng: Thuê khoán trọn gói.

Tổng hợp các thành viên có tên trong từng Báo cáo ĐTM nhưng thực tế không tham gia (*Có phụ lục số 01 kèm theo*).

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

Ngày 13/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 951/QĐ-CSKT về việc Trưng cầu Giám định viên tư pháp - Sở T tiến hành giám định nội dung, hình thức và giá trị pháp lý đối với 03 Báo cáo ĐTM, cụ thể: (1) Báo cáo ĐTM công trình đường liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La (Bản chính); (2) Báo cáo ĐTM dự án Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II) (Bản chính); (3) Báo cáo ĐTM công trình Đường T (đoạn P, thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La (Bản chính);

Ngày 10/9/2024, Giám định viên tư pháp - Sở T đã ban hành Bản Kết luận giám định tư pháp, xác định: 03 Báo cáo ĐTM đảm bảo về nội dung, hình thức, tính pháp lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 1114/QĐ-CSKT về việc Trưng cầu Giám định viên tư pháp - Bộ T13 để tiến hành giám định lại đối với 03 Báo cáo ĐTM trên.

Ngày 26/02/2025, Giám định viên tư pháp - Bộ T13 đã ban hành Bản Kết luận giám định tư pháp, xác định: 03 Báo cáo ĐTM đảm bảo về nội dung, hình thức, tính pháp lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**** Trung cầu giám định thiệt hại:***

Ngày 13/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 952/QĐ-CSKT về việc Trung cầu Giám định viên tư pháp - Sở Tài chính tỉnh S giám định tài chính đối với 03 Hồ sơ thanh toán chi phí lập Báo cáo ĐTM của các dự án: (1) Công trình đường liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La; (2) Dự án Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II); (3) Công trình Đường T (đoạn P, thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La để xác định giá trị thanh toán sai quy định, gây thiệt hại (nếu có).

Ngày 10/9/2024, Giám định viên tư pháp - Sở Tài chính tỉnh S đã ban hành Bản Kết luận giám định tư pháp, Kết luận xác định: Không có căn cứ giám định được thiệt hại.

**** Trung cầu giám định chữ ký, chữ viết:***

Ngày 18/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 1146/QĐ-CSKT về việc Trung cầu Phòng K2 - Công an tỉnh S giám định chữ ký, nội dung trung cầu giám định như sau: Chữ ký các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM trong 03 Báo cáo ĐTM gồm: (1) Báo cáo ĐTM công trình đường liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La (Bản chính); (2) Báo cáo ĐTM dự án Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II) (Bản chính); (3) Báo cáo ĐTM công trình Đường T (đoạn P, thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La (Bản chính) có phải chữ ký trực tiếp không? Nếu không chữ ký được tạo ra bằng phương pháp gì?; Giám định chữ ký trên các Hợp đồng thuê khoán chuyên môn kèm theo danh sách nhân sự tham gia gói thầu tư vấn lập Báo cáo ĐTM (do Công ty T9 cung cấp) so với mẫu chữ ký Cơ quan CSĐT Công an tỉnh thu thập của những cá nhân có liên quan.

Ngày 25/9/2024, Phòng K2 - Công an tỉnh S ban hành Kết luận giám định số 1864/KL-KTHS, kết quả xác định: Chữ ký các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM trong 03 Báo cáo ĐTM gửi giám định không phải chữ ký trực tiếp; Chữ ký được hình thành bằng phương pháp in Laser; Chữ ký trên các Hợp đồng thuê khoán chuyên môn và chữ ký trên danh sách nhân sự tham gia gói thầu tư vấn lập Báo cáo ĐTM (thu giữ tại Công ty T9) so với mẫu chữ ký Cơ quan CSĐT Công an tỉnh thu thập của những cá nhân có liên quan (Nguyễn Thị T3, Đào Như Q1, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thanh N3, Lê Thị Thúy V, Đào Bạch L, Vàng Thị D2, Lò Bình A1, Đinh Thanh H, Nguyễn Thị H1, Đào Quang H2, Lò Thị T4, Bùi Bình N2) không phải do cùng một người ký ra; Chữ ký mang tên Nguyễn Thị T2 dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A22 so với chữ ký của Nguyễn Thị T2 trên mẫu so sánh ký hiệu M10 là do cùng một người ký ra.

Ngày 09/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 1435/QĐ-CSKT về việc Trung cầu Phòng K2 - Công an tỉnh S tiến hành giám định “Chữ ký”

các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM trên 13 báo cáo ĐTM có phải chữ ký trực tiếp không? Nếu không chữ ký được tạo ra bằng phương pháp gì? đối với các báo cáo cụ thể sau: (1) Báo cáo ĐTM dự án “Đầu tư xây dựng công trình khu tâm linh (nhà tưởng niệm, bia ghi công, sân và một số hạng mục khác) thuộc khu di tích lịch sử ngã bà Cò N4, huyện M, tỉnh Sơn La”; (2) Báo cáo ĐTM dự án “Xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m3/h”; (3) Báo cáo ĐTM dự án “Kè chống sạt lở suối Tác bảo vệ khu dân cư của các xã H, xã H, huyện P”; (4) Báo cáo ĐTM dự án “Đầu tư Hạ tầng khu dân cư lô số A, thành phố S”; (5) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái P, xã V với trung tâm xã C, huyện V”; (6) Báo cáo ĐTM dự án “Đường nội thị thị trấn B, huyện B”; (7) Báo cáo ĐTM dự án “Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La”; (8) Báo cáo ĐTM dự án “Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện S2”; (9) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông từ T, xã C đến tiểu khu A, xã H, huyện M”; (10) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông liên xã B - S, xã C đến bản P, A M xã L”; (11) Báo cáo ĐTM dự án “Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S”; (12) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông xã C - P”; (13) Báo cáo ĐTM dự án “Đường GTNT từ xã C (bản P) - xã C (bản Nà Mùn), huyện Q, tỉnh Sơn La”.

Ngày 12/12/2024, Phòng K2 - Công an tỉnh S ban hành Kết luận giám định số 2091/KL-KTHS, kết quả xác định: Chữ ký các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM trong 13 Báo cáo ĐTM gửi giám định không phải chữ ký trực tiếp; Chữ ký được hình thành bằng phương pháp in Laser.

Tại Kết luận giám định số 1864/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh S và Kết luận giám định số 2091/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh S phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Thùy D tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S.

*** *Vật chứng thu giữ:***

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S tạm giữ các đồ vật là vật chứng của vụ án như sau: 01 máy tính laptop nhãn hiệu MSI model MS-14D3, số sê ri K2108N0087597 màu đen đã qua sử dụng; 01 máy tính laptop nhãn hiệu DELL, model VOSTRO 14-3468, số sê ri HJF7NJ2 màu đen đã qua sử dụng; 01 ổ cứng di động màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu WDElement, dung lượng 1Tb (có cáp kết nối kèm theo); 01 con dấu doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV T9, MSDN 5500551131; 01 (một) con dấu tên, chức vụ của Nguyễn Thị Thùy D - Giám đốc Công ty TNHH MTV T9; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro màu xám titan đã qua sử dụng, số serial DWF7NMXTVQ, số máy MLV93KH/A, số IMEI 350165054353393, gắn 01 thẻ sim điện thoại số 0336.281.929 của Nguyễn Thị Thùy D.

Do có hành vi nêu trên. Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKS-P3 ngày 06/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Thị Thùy D về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện Q4 (Nay là: Xã M, tỉnh Sơn La) nhất trí với lời khai của bị cáo; không có ý kiến bổ sung.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã chuyển cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc laptop và 01 ổ cứng di động + dây cáp USB 3.0 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D. Trả lại cho bị cáo 02 con dấu và 01 chiếc điện thoại di động.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến đối đáp và tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt: Xét thấy, những người tham gia tố tụng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D tại phiên tòa và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Cáo trạng, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2024, Công ty T9 trước đây do bị cáo Nguyễn Thị Thùy D làm Giám đốc đã tư vấn cho 11 chủ dự án để lập 16 Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Từ khi thành lập, Công ty T9 không có đội ngũ cán bộ chuyên môn để lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng bị cáo đã tự lập các Hợp đồng thuê khoán và đưa danh sách, thông tin, bằng cấp, chứng chỉ của các cá nhân có trình độ chuyên môn, chuyên ngành trong lĩnh vực môi trường để viết báo cáo đánh giá tác động môi trường vào Hồ sơ năng lực của Công ty T9 và gửi cho các chủ đầu tư để chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định, sau đó bị cáo đã tự ý đưa tên những người có chuyên ngành môi trường và chuyên ngành liên quan đến dự án vào danh sách tham gia lập 16 Báo cáo đánh giá tác động môi trường, thực tế những người này không tham gia. Để hợp thức hoá, bị cáo đã sử dụng mẫu chữ ký sẵn có (trên một số tài liệu phát sinh trước đó tại Công ty T9) hoặc giả mạo chữ ký các thành viên để S1 lại và đưa vào mục Ký tên tại các Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Đơn tố giác tội phạm và 16 bộ hồ sơ báo cáo, đánh giá tác động môi trường của 16 dự án.

Kết luận giám định số 1864/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh S kết luận: *“Chữ ký các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM trong 03 Báo cáo ĐTM gửi giám định không phải chữ ký trực tiếp; chữ ký được hình thành bằng phương pháp in laser; chữ ký trên các Hợp đồng thuê khoán chuyên môn và chữ ký trên danh sách nhân sự tham gia gói thầu tư vấn lập Báo cáo ĐTM (thu giữ tại Công ty T9) so với mẫu chữ ký Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S thu thập của*

những các nhân có liên quan (Nguyễn Thị T3, Đào Như Q1, Nguyễn Thị Bạch N1, Nguyễn Thị Thanh N3, Lê Thị Thúy V, Đào Bạch L, Vàng Thị D2, Lò Bình A1, Đinh Thanh H, Nguyễn Thị H1, Đào Quang H2, Lò Thị T4, Bùi Bình N2) không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị T2 dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu giám định ký hiệu A22 so với chữ ký của Nguyễn Thị T2 trên mẫu so sánh ký hiệu M10 là do cùng một người ký ra”.

Kết luận giám định số 2091/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh S kết luận: “Chữ ký các thành viên tham gia lập Báo cáo ĐTM trong 13 Báo cáo ĐTM ((1) Báo cáo ĐTM dự án “Đầu tư xây dựng công trình khu tâm linh (nhà tưởng niệm, bia ghi công, sân và một số hạng mục khác) thuộc khu di tích lịch sử ngã bà Cò N4, huyện M, tỉnh Sơn La”, (2) Báo cáo ĐTM dự án “Xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 120m³/h”; (3) Báo cáo ĐTM dự án “kè chống sạt lở suối Tắc, bảo vệ khu dân cư của các xã H, xã H, huyện P”; (4) Báo cáo ĐTM dự án “Đầu tư Hạ tầng khu dân cư lô số 1A, thành phố S”; (5) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông kết nối điểm du lịch rừng sinh thái P, xã V với trung tâm xã C, huyện V”; (6) Báo cáo ĐTM dự án “Đường nội thị thị trấn B, huyện B”; (7) Báo cáo ĐTM dự án “Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn thuộc Công an các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Sơn La”; (8) Báo cáo ĐTM dự án “Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện S3”; (9) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông từ T, xã C đến tiêu khu A, xã H, huyện M”; (10) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông liên xã B - S, xã C đến bản P, A M xã L”; (11) Báo cáo ĐTM dự án “Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện S”; (12) Báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông xã C - P”; (13) Báo cáo ĐTM dự án “Đường GINT từ xã C (bản P) - xã C (bản Nà Mùn), huyện Q, tỉnh Sơn La” gửi giám định không phải chữ ký trực tiếp; chữ ký được hình thành bằng phương pháp in Laser.

Lời khai nhận tội bị cáo Nguyễn Thị Thùy D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã thực hiện 16 lần làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, vi phạm điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự “*Làm 06 con dấu, tài liệu giả hoặc giấy tờ khác trở lên*”, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người có trình độ, hiểu biết chuyên môn nghiệp vụ, hoàn toàn nhận thức được hành vi làm giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và các cơ quan tiến hành tố tụng để nhanh chóng thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ bản chất vụ án. Mặt khác, bị cáo có ông ngoại là Cán Văn K và bà ngoại là Dương Thị N5 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo đã ly hôn chồng năm 2021, hiện đang nuôi hai con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo; tính chất, mức độ hành nguy hiểm của vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ, hiện nay không có việc làm và thu nhập,

do đó chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về thiệt hại và bồi thường thiệt hại:

Ngày 13/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 952/QĐ-CSKT về việc Trưng cầu Giám định viên tư pháp - Sở Tài chính tỉnh S giám định tài chính đối với 03 Hồ sơ thanh toán chi phí lập Báo cáo ĐTM của các dự án: (1) Công trình đường liên xã L - Phố N, huyện T, tỉnh Sơn La; (2) Dự án Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II); (3) Công trình Đường T (đoạn P, thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La để xác định giá trị thanh toán sai quy định, gây thiệt hại (nếu có). Ngày 10/9/2024, Giám định viên tư pháp - Sở Tài chính tỉnh S đã ban hành Kết luận giám định tư pháp, Kết luận xác định: Không có căn cứ giám định được thiệt hại.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, không có cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan nào đề nghị bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải bồi thường. Do đó, căn cứ kết luận giám định nêu trên, không xác định được thiệt hại nên không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho các tổ chức, cá nhân, liên quan. Trong trường hợp, các cá nhân, tổ chức, có liên quan yêu cầu hoặc đề nghị bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải bồi thường thiệt hại thì được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với các nội dung liên quan khác:

Đối với nội dung trưng cầu giám định, hình thức và tính pháp lý đối với 03 Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Ngày 13/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 951/QĐ-CSKT về việc Trưng cầu Giám định viên tư pháp - Sở T tiến hành giám định nội dung, hình thức và giá trị pháp lý đối với 03 Báo cáo ĐTM, cụ thể: (1) Báo cáo ĐTM công trình đường liên xã L - P, huyện T, tỉnh Sơn La (Bản chính); (2) Báo cáo ĐTM dự án Kè chống sạt lở S, huyện P (giai đoạn II) (Bản chính); (3) Báo cáo ĐTM công trình Đường T (đoạn P, thị trấn S), huyện S, tỉnh Sơn La (Bản chính); Ngày 10/9/2024, Giám định viên tư pháp - Sở T đã ban hành Bản Kết luận giám định tư pháp, xác định: 03 Báo cáo ĐTM đảm bảo về nội dung, hình thức, tính pháp lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định số 1114/QĐ-CSKT về việc Trưng cầu Giám định viên tư pháp - Bộ T13 để tiến hành giám định lại đối với 03 Báo cáo ĐTM trên. Ngày 26/02/2025, Giám định viên tư pháp - Bộ T13 đã ban hành Bản Kết luận giám định tư pháp, xác định: 03 Báo cáo ĐTM đảm bảo về nội dung, hình thức, tính pháp lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với các đơn vị chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh S4; Ban QLDA ĐTXD các huyện P, B, Vân H7, T, M, Sông M, thành phố S; Sở GD&ĐT tỉnh S; Công an tỉnh S và Công ty TNHH T10. Căn cứ kết quả điều tra xác minh và các quy định của pháp luật, xác định không có căn cứ, tài liệu xác định các cá nhân thuộc Chủ dự án có trách nhiệm liên quan đến việc lập Báo cáo

ĐTM đồng phạm với Nguyễn Thị Thùy D về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Hội đồng thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM: Hội đồng thẩm định UBND tỉnh S; Hội đồng thẩm định Bộ T13 (nay là Bộ T13): Trong 16 Báo cáo ĐTM do Công ty T9 thực hiện, đã được thẩm định, phê duyệt có 13 Báo cáo do Hội đồng UBND tỉnh S thẩm định, phê duyệt và 03 Báo cáo do Hội đồng thẩm định Bộ T13 (nay là Bộ T13) thẩm định phê, phê duyệt. Căn cứ kết quả điều tra, xác định việc tiếp nhận hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định và thẩm định báo cáo ĐTM của Hội đồng thẩm định UBND tỉnh S; Hội đồng thẩm định Bộ T13 được thực hiện đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án đều được HĐTD thẩm định đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 18/NĐ-CP ngày 15/02/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 15/3/2019 của Chính phủ (đối với Báo cáo ĐTM thực hiện theo luật Bảo vệ môi trường năm 2014) và khoản 7 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (đối với Báo cáo ĐTM thực hiện theo luật Bảo vệ môi trường năm 2020). Mặt khác, Các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ dự án xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu đã cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo đúng Mẫu số 02 Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ trưởng Bộ T13). Do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các Hội đồng thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM.

Đối với các cá nhân trực tiếp tham gia lập Báo cáo ĐTM, gồm: Đinh Ngọc Q; Đinh Thanh H; Nguyễn Thị H1; Đào Bạch L; Nguyễn Thị Thủy T; Lò Bình A1; Tênh L; Đào Như Q1; Đèo Quang H2; Nguyễn Thị Bạch N1; Phạm Thị T1; Nguyễn Thị T2; Chu Đức H3; Lê Thị Thúy V; Bùi Bình N2; xác các cá nhân trên có tham gia lập, viết Báo cáo ĐTM cho Công ty T9, vai trò, nhiệm vụ của từng cá nhân tham gia lập Báo cáo trong từng dự án cụ thể. Việc lập Báo cáo được các cá nhân thực hiện trong thời gian làm việc tại Công ty hoặc do Công ty thuê khoán chuyên môn (có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận miệng). Nội dung được bị cáo D thuê thực hiện là viết các phần của Báo cáo cho các dự án do Công ty T9 là đơn vị tư vấn lập báo cáo trên cơ sở số liệu, tài liệu do Công ty và chủ đầu tư cung cấp. Trong quá trình thực hiện viết Báo cáo, các cá nhân chỉ thực hiện nội dung chuyên môn của mình, không thực hiện lập Bảng, không được bị cáo D trao đổi về việc đưa tên những thành viên không tham gia vào Báo cáo. Do đó, không có căn cứ tài liệu xác định các cá nhân nêu trên là đồng phạm với bị cáo D, không có căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với các đơn vị thực hiện quan trắc, ban hành Phiếu kết quả thử nghiệm trong các Báo cáo đánh giá, tác động môi trường: V1; Công ty cổ phần T12; Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Q5; Trung tâm N6 (hiện Trung tâm đã

dừng hoạt động từ cuối năm 2020). Quá trình điều tra xác định, các đơn vị nêu trên thực hiện việc lấy mẫu quan trắc theo vị trí, toạ độ do Công ty T9 và Chủ dự án đầu tư cung cấp (đều lập biên bản lấy mẫu theo quy định), sau đó tiến hành phân tích mẫu và ban hành “kết quả thử nghiệm” theo đúng quy trình, quy định của pháp luật. Các đơn vị không tham gia lập, viết các Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty T9, không được Công ty T9 trao đổi gì liên quan đến nội dung làm giả Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ:

- Đối với 01 laptop nhãn hiệu MSI modern MS-14D3 màu đen; 01 máy tính laptop nhãn hiệu DELL, model VOSTRO 14-3468, số seri HJF7NJ2 màu đen; 01 ổ cứng di động WDElement dung lượng 1Tb màu đen + 01 dây cáp USB 3.0 kèm theo. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 con dấu của Công ty TNHH MTV T9, MSDN 5500551131 và 01 con dấu tên, chức vụ của Nguyễn Thị Thùy D. Xác định đây là con dấu, tài liệu của Công ty T9, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro màu xám titan. Bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

10] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy D cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Sơn La trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 laptop nhãn hiệu MSI modern MS-14D3, số seri K2108N0087597 màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 máy tính laptop nhãn hiệu DELL, model VOSTRO 14-3468, số seri HJF7NJ2 màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 ổ cứng di động WDElement dung lượng 1Tb màu đen + 01 dây cáp USB 3.0 kèm theo.

2.2 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D:

- 01 con dấu của Công ty TNHH MTV T9, MSDN 5500551131 và 01 con dấu tên Giám đốc Nguyễn Thị Thùy D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro màu xám titan, số serial DWF7NMXTVQ, số máy MLV93KH/A, số IMEI 350165054353393, bên trong gắn 01 sim điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/4/2025 giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 163 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2025). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình ./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND phường nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng GDKT, TT và THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh